

Điều tra SDGCW Việt Nam 2020-2021

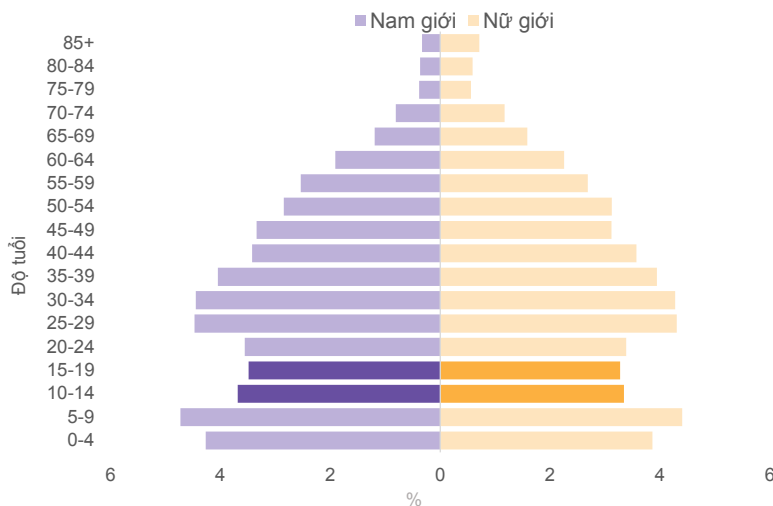


Thanh thiếu niên

Dân số thanh thiếu niên: Độ tuổi 10-19



Phân bố dân số hộ gia đình theo độ tuổi và giới tính

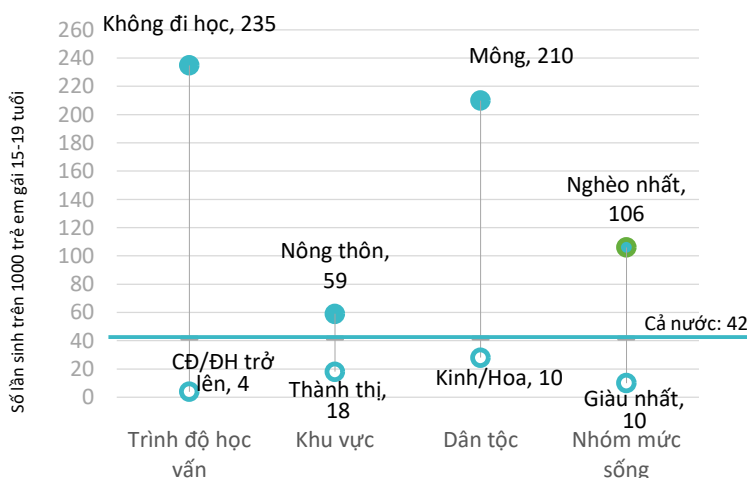


Tài liệu tóm lược này đề cập đến các lĩnh vực sau:

- Mọi thanh thiếu niên đều được sống và phát triển
- Mọi thanh thiếu niên đều được học tập
- Mọi thanh thiếu niên đều được bảo vệ khỏi bạo lực và bóc lột
- Mọi thanh thiếu niên đều được sống trong một môi trường an toàn và sạch sẽ
- Mọi thanh thiếu niên đều có cơ hội bình đẳng trong cuộc sống

Mọi thanh thiếu niên đều được sống và phát triển

Tỷ suất sinh con vị thành niên: SDG 3.7.2

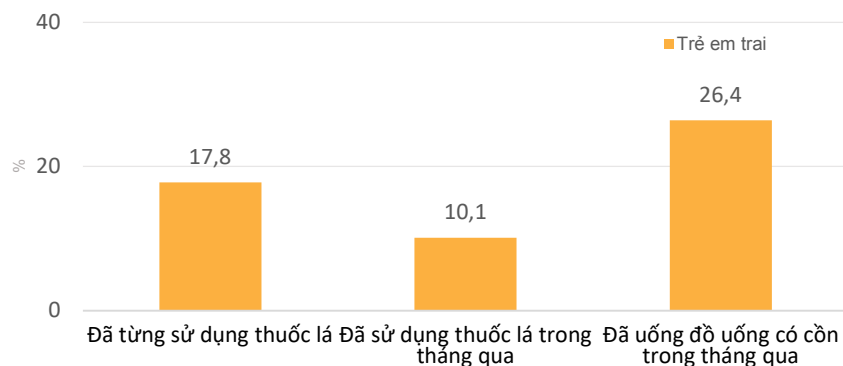


- Tỷ suất sinh con sớm khác biệt rất lớn giữa các nhóm dân cư. Tỷ suất sinh con vị thành niên của phụ nữ 15-19 tuổi không đi học cao gấp gần 60 lần nhóm phụ nữ có trình độ từ cao đẳng hoặc đại học trở lên.
- Tỷ suất sinh con vị thành niên ở phụ nữ dân tộc Mông khá cao, 210 trẻ sinh ra sống trên 1.000 phụ nữ.

Tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi của phụ nữ 15-19 tuổi: số con sinh ra sống trong 3 năm gần nhất chia cho số phụ nữ trung bình trong cùng độ tuổi này trong cùng thời kỳ tham chiếu, tính trên 1.000 phụ nữ

Mọi thanh thiếu niên đều được sống và phát triển

Sử dụng thuốc lá* và đồ uống có cồn



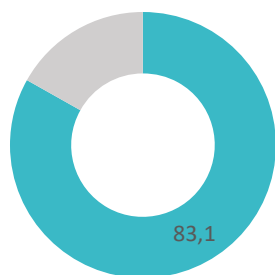
Phần trăm thanh thiếu niên 15-19 tuổi đã từng sử dụng thuốc lá hoặc đồ uống có cồn
Phần trăm thanh thiếu niên 15-19 tuổi đã sử dụng thuốc lá hoặc rượu/đồ uống có cồn trong tháng qua

* Thanh thiếu niên sử dụng thuốc lá trong tháng qua là dữ liệu phân tách theo độ tuổi của SDG 3.a.1

Sử dụng thuốc lá và đồ uống có cồn dưới 18 tuổi là hành vi bị cấm ở Việt Nam. Tuy nhiên, cứ 10 thanh thiếu niên nam thì có gần 2 em đã từng hút thuốc lá và 1 em đang hút thuốc lá. Hành vi uống đồ uống có cồn ở thanh thiếu niên nam thậm chí còn phổ biến hơn. Cứ 4 thanh thiếu niên nam thì có hơn 1 em đã uống đồ uống có cồn trong tháng trước điều tra.

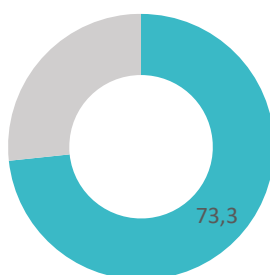
Mọi thanh thiếu niên đều được học tập

Kỹ năng đọc cơ bản



Phần trăm trẻ em 10-14 tuổi có thể 1) đọc đúng 90% số từ trong một câu chuyện, 2) trả lời ba câu hỏi đọc hiểu nghĩa đen và 3) trả lời hai câu hỏi đọc hiểu suy luận

Kỹ năng làm toán cơ bản

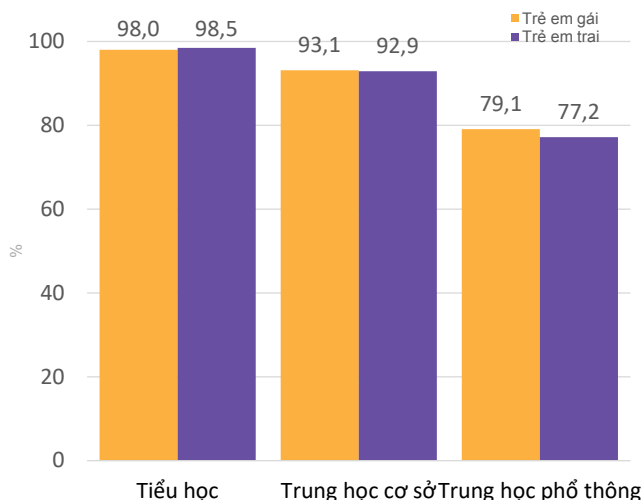


Phần trăm trẻ em 10-14 tuổi có thể thực hiện thành công 1) nhiệm vụ đọc số, 2) nhiệm vụ phân biệt số, 3) nhiệm vụ cộng và 4) nhiệm vụ nhận dạng quy luật và hoàn thành

Môi trường giáo dục và trải nghiệm có chất lượng trong trường học ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần, sự an toàn, gắn kết với cộng đồng và phát triển xã hội. Tuy nhiên, thanh thiếu niên cũng có thể đối mặt với nguy cơ bỏ học, kết hôn sớm hoặc mang thai, hoặc tham gia lao động sớm không phù hợp với lứa tuổi.

Dữ liệu về kỹ năng đọc và làm toán được thu thập từ Điều tra SDGCW 2020-2021 thông qua phương pháp đánh giá trực tiếp. Mô-đun Các kỹ năng học tập cơ bản thu thập thông tin về quá trình học đọc và làm toán sớm của trẻ em ở trình độ Lớp 2 của cấp tiểu học.

Tỷ lệ đi học



Tỷ lệ đi học đúng tuổi đã điều chỉnh phân theo cấp học và giới tính

Kỹ năng về công nghệ thông tin truyền thông (CNTTT)*

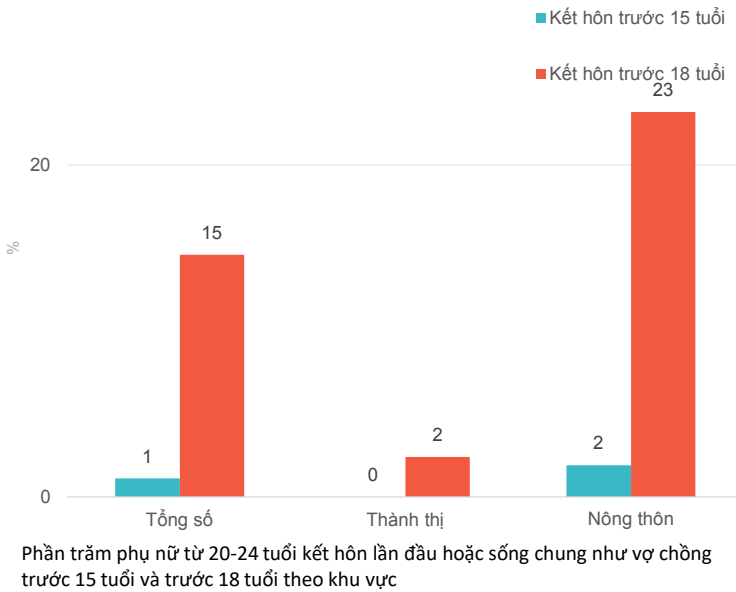


Phần trăm thanh thiếu niên nữ 15-19 tuổi đã thực hiện ít nhất một trong chín hoạt động cụ thể liên quan đến máy tính trong 3 tháng qua*
Thông tin được tách từ độ tuổi của SDG 4.4.1: Tỷ lệ thanh thiếu niên và người trưởng thành có kỹ năng về CNTTT

Phần trăm thanh thiếu niên nam 15-19 tuổi đã thực hiện ít nhất một trong chín hoạt động cụ thể liên quan đến máy tính trong 3 tháng qua*
Thông tin được tách từ độ tuổi của SDG 4.4.1: Tỷ lệ thanh thiếu niên và người trưởng thành có kỹ năng về CNTTT

Mọi thanh thiếu niên đều được bảo vệ khỏi bạo lực & bóc lột

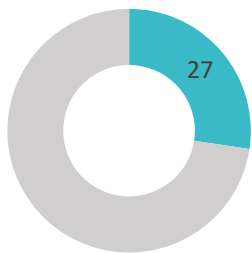
Tảo hôn: SDG 5.3.1



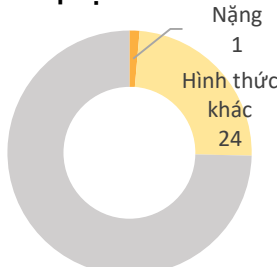
- Giai đoạn dậy thì đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong cuộc sống của trẻ em gái và trẻ em trai, theo đó các vấn đề về giới tính, tình dục và nhận dạng tình dục bắt đầu có tầm quan trọng lớn hơn, điều này làm tăng tính dễ bị tổn thương trước những hình thức bạo lực nhất định, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên nữ. Một số thực hành truyền thống có hại, chẳng hạn như tảo hôn, thường diễn ra khi bắt đầu dậy thì.
- Ở Việt Nam, có 14,6% phụ nữ 20-24 tuổi kết hôn trước 18 tuổi và 1,1% kết hôn trước tuổi 15.
- Tảo hôn diễn ra phổ biến đối với trẻ em gái hơn trẻ em trai cũng như đối với phụ nữ các dân tộc khác so với phụ nữ dân tộc Kinh/Hoa. Cứ 2 phụ nữ dân tộc Mông từ 20-24 tuổi thì có một người kết hôn trước 18 tuổi và cứ 10 người trong số họ thì có một người kết hôn trước 15 tuổi.

Xử phạt trẻ em

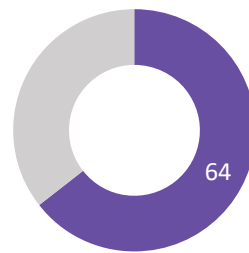
Chỉ bị xử phạt phi bạo lực



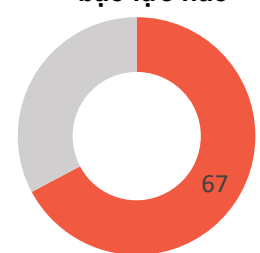
Xử phạt về thể xác



Xử phạt gây áp lực tâm lý



Bất kỳ hình thức xử phạt bạo lực nào*



Phần trăm trẻ em từ 10-14 tuổi bị xử phạt trong tháng qua theo hình thức xử phạt

*Dữ liệu phân tách theo độ tuổi của SDG 16.2.1

Xử phạt về thể xác: Tím và lắc trẻ hoặc đánh/phát vào mông trẻ bằng tay trần hoặc đánh vào mông trẻ hoặc chỗ khác trên thân thể trẻ bằng một vật như thắt lưng, roi hoặc một vật cứng khác hoặc đánh hoặc tát trẻ vào mặt, đầu hoặc mang tai hoặc đánh hoặc phát trẻ vào bàn tay, cánh tay hoặc cẳng chân hoặc đánh trẻ liên tiếp, mạnh hết sức có thể

Xử phạt nặng về thể xác: Đánh trẻ vào đầu, lưng, tai, mặt hoặc đánh mạnh và liên tiếp vào trẻ

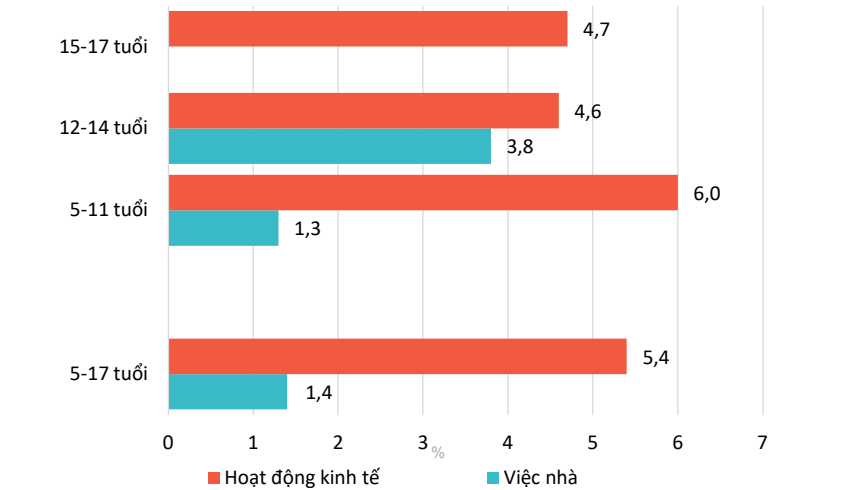
Xử phạt về tâm lý: La hét, gào hoặc chửi rủa trẻ hay gọi trẻ là đồ ngu, đồ lười hoặc một cái tên đại loại như vậy.

Xử phạt bạo lực: Bất kỳ hình thức xử phạt tâm lý hoặc thể xác.

- Trên toàn quốc, có 67,2% trẻ em từ 10-14 tuổi đã bị ít nhất một hình thức xử phạt về tâm lý hoặc thể xác bởi các thành viên trong hộ gia đình trong một tháng trước điều tra.
- Trong phần lớn trường hợp, các thành viên trong hộ gia đình sử dụng kết hợp các biện pháp xử phạt bạo lực, cho thấy người chăm sóc có động cơ kiểm soát hành vi của trẻ bằng mọi cách có thể. Trong khi 64,4% trẻ em từ 10-14 tuổi phải đối mặt với xử phạt gây áp lực tâm lý thì 25,4% số trẻ này bị xử phạt về thể xác. Các hình thức xử phạt nặng nhất về thể xác (đánh trẻ vào đầu, lưng, tai, mặt hoặc đánh mạnh và liên tiếp) ít phổ biến hơn, với 1,3% trẻ em từ 10-14 tuổi bị xử phạt về thể xác nghiêm trọng.

Mọi thanh thiếu niên đều được bảo vệ khỏi bạo lực & bóc lột

Lao động trẻ em: SDG 8.7.1



Phần trăm trẻ vị thành niên từ 5-17 tuổi tham gia lao động trẻ em theo loại hoạt động và theo độ tuổi.
Ghi chú: Những dữ liệu này phản ánh tỷ lệ trẻ em tham gia vào các hoạt động ở hoặc trên ngưỡng tuổi cụ thể được nêu trong hộp định nghĩa.

Định nghĩa về lao động trẻ em

Độ tuổi từ 5-11: Ít nhất 1 giờ hoạt động kinh tế hoặc 21 giờ làm việc nhà không được trả công mỗi tuần.

Độ tuổi từ 12-14: Ít nhất 14 giờ hoạt động kinh tế hoặc 21 giờ làm việc nhà không được trả công mỗi tuần.

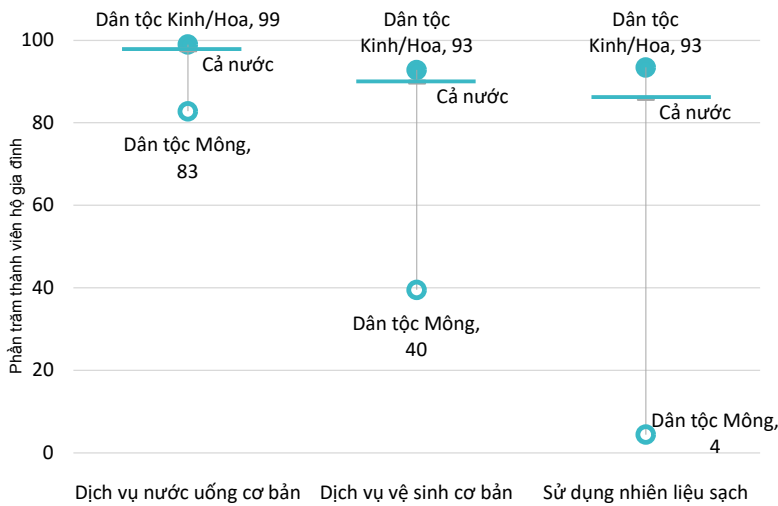
Độ tuổi từ 15-17: Ít nhất 43 giờ hoạt động kinh tế. Không có giới hạn về số giờ làm việc nhà không được trả công.

Hoạt động kinh tế bao gồm các công việc được trả công hoặc không được trả công cho những người không phải là thành viên trong gia đình, người làm việc trong trang trại hoặc doanh nghiệp gia đình. Việc nhà bao gồm các hoạt động như nấu ăn, dọn dẹp hoặc chăm sóc trẻ em.

Lưu ý rằng định nghĩa về chỉ tiêu lao động trẻ em đã thay đổi trong quá trình thực hiện cuộc Điều tra này (theo phương pháp luận của MICS6 để đo lường chỉ tiêu SDG 8.7.1). Đó là thay đổi về các ngưỡng thời gian làm việc nhà cho từng độ tuổi và khái niệm lao động trẻ em không bao gồm công việc độc hại và nguy hiểm. Mặc dù khái niệm tổng thể về lao động trẻ em vẫn bao gồm các công việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, nhưng định nghĩa chuẩn của chỉ tiêu SDG (8.7.1) về lao động trẻ em lại không bao gồm loại công việc này.

Mọi thanh thiếu niên đều được sống trong một môi trường an toàn & sạch sẽ

Sử dụng nước, công trình vệ sinh và nhiên liệu sạch



Số liệu được trình bày ở đây là số liệu cấp hộ gia đình. Bảng chứng cho thấy số liệu thanh thiếu niên tiếp cận nước sạch, vệ sinh và nhiên liệu sạch tương đương với số liệu ở cấp hộ gia đình.

Dịch vụ nước uống cơ bản SDG 1.4: Nước uống từ nguồn nước được cải thiện, thời gian trung bình của một lần đi lấy nước và về không quá 30 phút, kể cả thời gian xếp hàng. Nguồn nước uống được cải thiện là nguồn có tiềm năng cung cấp nước an toàn theo bản chất thiết kế và xây dựng, bao gồm hệ thống cấp nước tập trung, giếng khoan/giếng ống, giếng đào được bảo vệ, nước suối được bảo vệ, nước mưa và nước đóng chai, đóng túi hoặc nước được phân phối.

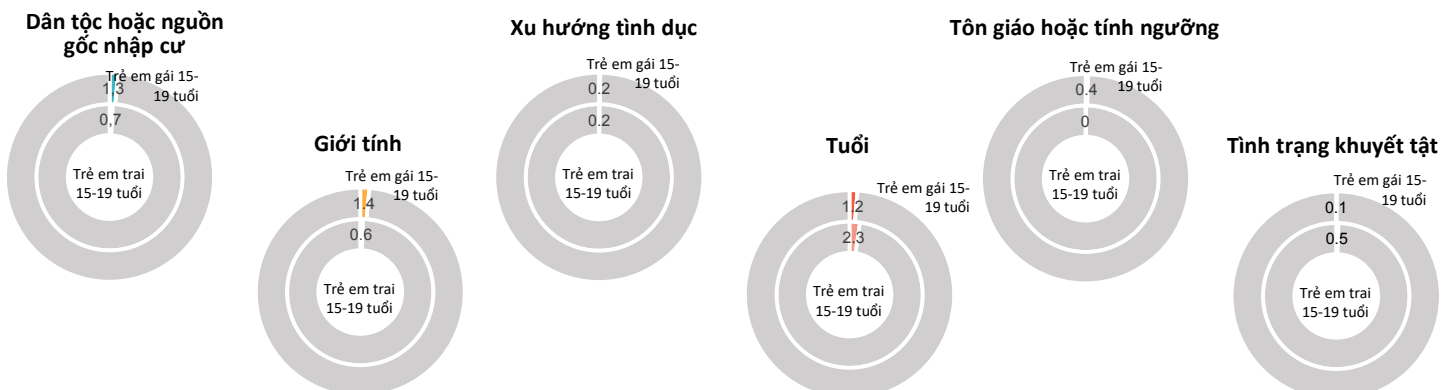
Dịch vụ vệ sinh cơ bản SDG 1.4.1/6.2.1: Sử dụng hố xí được cải thiện và không dùng chung với các hộ gia đình khác. Hố xí được cải thiện là hố xí được thiết kế nhằm cách ly phân một cách vệ sinh khỏi tiếp xúc của con người, bao gồm hố xí giắt/dội nước xả vào hệ thống cống thải, bể phốt; hố xí cải tiến có ống thông hơi, hố xí ủ phân trộn hoặc hố xí có nắp đậy.

Nhiên liệu sạch SDG 7.1.2: Sử dụng chủ yếu nhiên liệu sạch và công nghệ để nấu ăn, sưởi ấm và chiếu sáng.

Mọi thanh thiếu niên đều có cơ hội bình đẳng trong cuộc sống

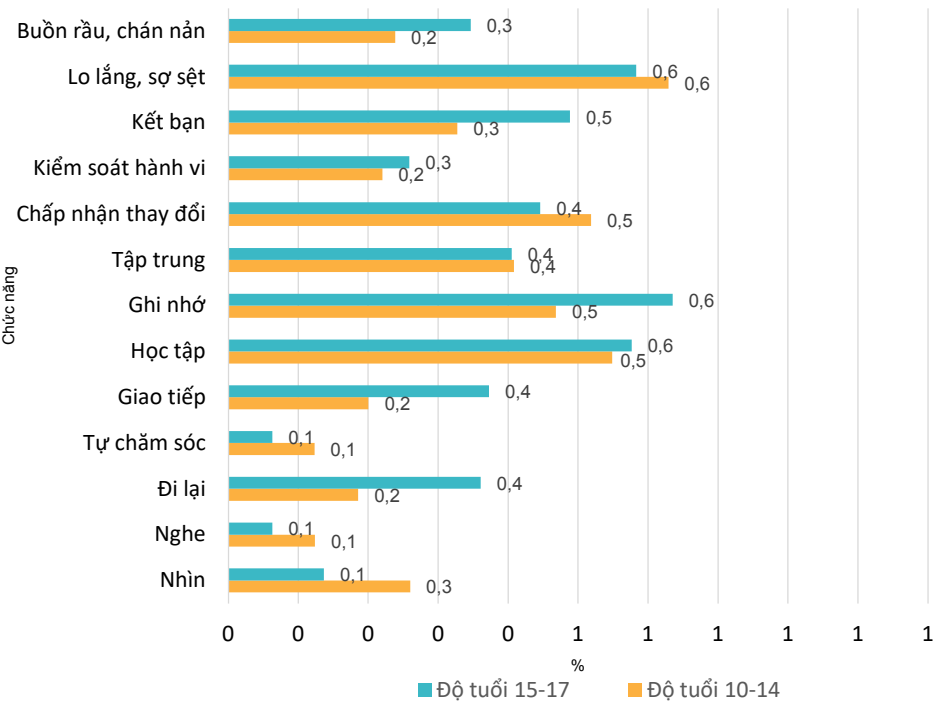
Phân biệt đối xử & quấy rối

Phần trăm thanh thiếu niên nam và nữ từ 15-19 tuổi cảm thấy bị phân biệt đối xử hoặc bị quấy rối vì nhiều lý do khác nhau trong 12 tháng qua



Mọi thanh thiếu niên đều có cơ hội bình đẳng trong cuộc sống

Khó khăn về chức năng của thanh thiếu niên



Phần trăm thanh thiếu niên gặp khó khăn về chức năng theo loại chức năng và độ tuổi

- Trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật là một trong những nhóm thiệt thòi nhất trong xã hội. Đối mặt với tình trạng bị phân biệt đối xử hàng ngày qua thái độ tiêu cực, thiếu chính sách và pháp luật phù hợp, thanh thiếu niên khuyết tật bị cấm thực hiện quyền liên quan đến sức khỏe, giáo dục và thậm chí là sự sống còn của mình.
- Trong số những khó khăn về chức năng, trẻ em gặp khó khăn trong việc ghi nhớ, học tập, chấp nhận thay đổi và luôn cảm thấy lo âu, chán nản chiếm tỷ lệ cao hơn.
- Vấn đề sức khỏe tâm thần đang là mối quan tâm của thanh thiếu niên.

Thông điệp chính

- Sinh con sớm ở thanh thiếu niên đang là vấn đề đáng lo ngại tại Việt Nam, với sự khác biệt lớn giữa các nhóm dân số. Đẩy mạnh đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là ở cấp trung học cơ sở và cung cấp các biện pháp tránh thai cho thanh thiếu niên nữ sẽ góp phần giải quyết vấn đề này.
- Sử dụng đồ uống có cồn và thuốc lá thường bắt đầu xuất hiện ở tuổi thanh thiếu niên và là những yếu tố nguy cơ chính gây ra những hệ lụy bất lợi cho sức khỏe và xã hội. Cần tăng cường thực thi pháp luật về

phòng, chống tác hại của rượu và thuốc lá.

- Hơn một nửa số thanh thiếu niên nam và nữ từ 15-19 tuổi không có đủ kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông (CNTTTT). Kỹ năng CNTTTT phân hoá rõ rệt giữa khu vực thành thị và nông thôn cũng như giữa các nhóm dân tộc. Trong thời đại Công nghiệp 4.0 và trước những điều kiện bất trắc do thiên tai và dịch bệnh gây ra như COVID-19, các giải pháp kỹ thuật số đã chứng minh được tính hiệu quả trong học tập và làm

việc. Chính phủ cần phải đưa ra kế hoạch và tiêu chuẩn chất lượng cụ thể để hướng dẫn và thúc đẩy các hành động nhằm cải thiện kỹ năng CNTTTT và khả năng tiếp cận công bằng các giải pháp kỹ thuật số. Các giải pháp này có thể bao gồm kết nối internet miễn phí với đủ băng thông, thiết bị, dữ liệu và nội dung với mức giá phải chăng cũng như tăng cường năng lực thể chế và nguồn lực dành riêng để nâng cao năng lực cho giáo viên.

Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ (SDGCW) Việt Nam do Tổng cục Thống kê thực hiện trong năm 2020-2021 trong khuôn khổ chương trình MICS toàn cầu của UNICEF với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của UNICEF và UNFPA.

Mục tiêu của tài liệu tóm lược này là

phổ biến những kết quả được chọn lọc từ Điều tra SDGCW Việt Nam 2020-2021 liên quan đến thanh thiếu niên. Số liệu trong tài liệu tóm lược này được trình bày trong các Bảng SR.4.1, SR.9.4W/M, SR.10.1, TM.2.1, TM.3.1, TM.3.4, LN.2.3, LN.2.4, LN.2.6, LN.4.1, LN.4.2, PR.2.1, PR.3.3, PR.4.1W, PR.5.1, PR.5.2, WS.3.6,

TC.4.1, EQ.1.2 và EQ.3.1W/M của Báo cáo kết quả điều tra.

Tài liệu tóm lược về các chủ đề khác và Báo cáo kết quả tóm tắt của cuộc điều tra này và các cuộc điều tra khác được đăng tải trên mics.unicef.org/surveys.